

Số: 15 /2010/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet
tại các đại lý Internet trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Pháp lệnh Bru chính viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;
Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP, ngày 28/08/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;
Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTTTT ngày 12/11/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn một số điều của Nghị định số 97/2008/NĐ-CP, ngày 28/08/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet đối với dịch vụ Internet;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BTTTT-BCA ngày 28/11/2008 của liên Bộ: Thông tin và truyền thông - Công an về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động Thông tin và Truyền thông và công nghệ thông tin;
Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội tại công văn số 278/ STTTT-BCVT ngày 31/3/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các đại lý Internet trên địa bàn Thành phố Hà Nội”.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Giáo dục Đào tạo, Kế hoạch Đầu tư, Công an Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, thủ trưởng các Ban, Ngành, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ TTTT;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ TP;
- TTTU-TTHĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo TP;
- Cổng giao tiếp điện tử;
- Các đ/c CPVP, các Phòng CV;
- Lưu VT, VHKGh.

1/0.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH 
PHÓ CHỦ TỊCH 



Ngô Thị Thanh Hằng

QUY ĐỊNH

Về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các đại lý Internet trên địa bàn Thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15 /2010/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm
2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này điều chỉnh việc quản lý các đại lý Internet, việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các đại lý Internet trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

2. Mọi tổ chức, cá nhân tham gia việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các đại lý Internet trên địa bàn Thành phố Hà Nội đều phải thực hiện theo Quy định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đại lý Internet là tổ chức, cá nhân tại Việt Nam nhân danh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet để cung cấp các dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông cho người sử dụng thông qua hợp đồng đại lý và hưởng thù lao.

2. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet là doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập theo pháp luật Việt Nam để cung cấp dịch vụ Internet cho công cộng.

3. Người sử dụng dịch vụ Internet là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet hoặc với đại lý Internet để sử dụng dịch vụ Internet.

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm

Nghiêm cấm các hành vi được Quy định tại Điều 6, Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet, như sau:

1. Lợi dụng Internet nhằm mục đích:

a. Chống lại nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền chiến tranh xâm lược; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc; kêu gọi biểu tình, đình công, lãn công bất hợp pháp, kêu gọi tụ tập đông người khiêu khích không đúng quy định của pháp luật;

b. Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác đã được pháp luật quy định;

c. Đưa các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức; danh dự, nhân phẩm của công dân;

d. Lợi dụng Internet để quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

2. Gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị và cản trở trái pháp luật việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

3. Đánh cắp và sử dụng trái phép mật khẩu, khoá mật mã và thông tin riêng của các tổ chức, cá nhân trên Internet.

4. Không được tạo ra và cài đặt các chương trình virus máy tính, phần mềm gây hại, tạo ra các website, forum, blog... để thực hiện một trong những hành vi quy định tại Điều 71 Luật Công nghệ thông tin:

a. Thay đổi các tham số cài đặt của thiết bị số;

b. Thu thập thông tin của người khác;

c. Xóa bỏ, làm mất tác dụng của các phần mềm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin được cài đặt trên thiết bị số;

d. Ngăn chặn khả năng của người sử dụng xóa bỏ hoặc hạn chế sử dụng những phần mềm không cần thiết;

e. Chiếm đoạt quyền điều khiển thiết bị số;

f. Thay đổi, xóa bỏ thông tin lưu trữ trên thiết bị số;

g. Các hành vi khác xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các quy định đối với đại lý Internet

1. Đại lý Internet trước khi đưa vào hoạt động phải có đủ các điều kiện sau:

a. Làm thủ tục đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh địa phương theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

b. Có địa điểm cung cấp dịch vụ cách cổng ra vào của các trường học (từ mẫu giáo đến phổ thông trung học) tối thiểu 200m và mặt bằng dành riêng làm đại lý Internet, có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm và mặt bằng này. Địa điểm, mặt bằng phải phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh của đại lý và có trang bị các phương tiện về phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh, âm thanh, ánh sáng và các điều kiện khác để bảo vệ an toàn và sức khỏe cho người sử dụng dịch vụ, phải có ít nhất 01 nhân viên có trình độ tin học đạt chứng chỉ A trở lên;

c. Ký hợp đồng uỷ quyền với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet sau khi đã hoàn thành thủ tục đăng ký kinh doanh;

d. Đầu tư hệ thống trang thiết bị máy chủ quản lý tập trung để thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thiết bị, an ninh thông tin tương xứng với quy mô kinh doanh của đại lý. Máy chủ phải cài đặt phần mềm Quản lý đại lý Internet được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

e. Niêm yết nội quy sử dụng dịch vụ Internet tại địa điểm kinh doanh đại lý Internet. Nội quy này phải ghi đầy đủ và rõ ràng các hành vi bị nghiêm cấm đã được quy định tại Điều 3 quy định này; thời gian mở, đóng cửa hàng ngày; giá cước sử dụng các dịch vụ truy nhập Internet, ứng dụng Internet.

2. Đại lý Internet có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Thiết lập hệ thống thiết bị Internet tại địa điểm mà mình được toàn quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông cho người sử dụng tại địa điểm đó có thu cước hoặc không thu cước theo đúng các thoả thuận trong hợp đồng đại lý;

b. Thực hiện các quy định về cung cấp, bán lại dịch vụ Internet theo quy định của pháp luật;

c. Từ chối cung cấp dịch vụ đối với người sử dụng vi phạm Điều 3 quy định này hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

d. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;

e. Yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet hướng dẫn, cung cấp thông tin để thực hiện hợp đồng, đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý với mình;

f. Thời gian cung cấp dịch vụ tối đa từ 6 giờ đến 23 giờ hàng ngày;

g. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Các tổ chức, cá nhân là chủ các khách sạn, nhà hàng, văn phòng, sân bay, bến xe, v.v... khi cung cấp dịch vụ Internet cho người sử dụng không thu cước dịch vụ trong phạm vi các địa điểm nói trên đều phải ký hợp đồng đại lý với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet và thực hiện đầy đủ các quy định về

đại lý, trừ các quy định liên quan đến giá cước đối với người sử dụng dịch vụ và thời gian cung cấp dịch vụ.

Điều 5. Các quy định đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

1. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 7 Nghị định 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và các quy định khác của Nhà nước và Thành phố trong hoạt động Internet.

2. Ngừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt hợp đồng đại lý theo các điều khoản của hợp đồng đối với các hộ kinh doanh đại lý Internet khi có ý kiến của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng kế tiếp) báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội về tình hình triển khai các dịch vụ Internet, danh sách các đại lý Internet của doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố; việc ban hành các mẫu quy chế quản lý đại lý Internet, mẫu hợp đồng đại lý Internet; tình hình tập huấn cho các đại lý Internet và thông tin về các biện pháp kỹ thuật thực hiện trong việc quản lý đại lý Internet.

Điều 6. Các quy định đối với người sử dụng dịch vụ Internet tại các đại lý Internet

1. Thực hiện nghiêm các quy định tại Điều 12 Nghị định 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và các quy định khác của Nhà nước và Thành phố trong hoạt động Internet.

2. Khi phát hiện các trang thông tin, dịch vụ trên Internet có nội dung chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất an ninh trật tự xã hội phải nhanh chóng thông báo cho các cơ quan chức năng gần nhất để xử lý.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ NGÀNH TRONG VIỆC QUẢN LÝ ĐẠI LÝ INTERNET

Điều 7. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Là cơ quan chuyên môn giúp UBND Thành phố thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động của các đại lý Internet trên địa bàn Thành phố Hà Nội, có nhiệm vụ làm đầu mối và phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan có chức năng liên quan trên địa bàn Thành phố trong công tác quản lý đại lý Internet.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các đại lý Internet trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm quy định về cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet tại đại lý Internet theo quy định tại Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/08/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

4. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, định kỳ 06 tháng/01 lần và đột xuất theo yêu cầu của UBND Thành phố; Báo cáo, đề xuất với Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc UBND Thành phố những biện pháp quản lý phù hợp với tình hình phát triển đại lý Internet trên địa bàn Thành phố.

Điều 8. Công an Thành phố

1. Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an, Công an các tỉnh, Thành phố khác thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Internet theo quy định của Bộ Công an.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động Internet.

3. Chỉ đạo công an các quận, huyện, thị xã thực hiện công tác quản lý đại lý Internet tại địa phương.

Điều 9. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã và các trường học trực thuộc thực hiện Quy định này trong nhà trường.

2. Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn việc sử dụng dịch vụ Internet cho học sinh, phụ huynh học sinh trong và ngoài trường học.

Điều 10. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp hoạt động cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn Thành phố.

2. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xóa tên doanh nghiệp trong sổ đăng ký kinh doanh theo quy định tại điều 165 Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 11. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã

1. Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh đại lý Internet.

2. Thực hiện quản lý Nhà nước trong hoạt động Internet tại địa phương theo thẩm quyền.

3. Kiểm tra việc thực hiện Quy định này đối với tất cả các đại lý Internet tại địa phương ít nhất 01 lần/01 năm đối với 01 đại lý.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND xã, phường, thị trấn trong việc tổ chức tuyên truyền; Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, phát hiện các vi phạm trong hoạt động của đại lý Internet tại địa phương.

5. Tuyên truyền các quy định của Nhà nước và Thành phố về khai thác và sử dụng các dịch vụ Internet đến người dân.

6. Báo cáo định kỳ 06 tháng/01 lần và đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động của các đại lý Internet tại địa phương.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có những khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, bổ sung, sửa đổi./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Thị Thanh Hằng